

Bản án số: 151/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2022
V/v “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đức Hùng;
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn Phước Dương, xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: chị Trần Thị Thùy Dân, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn Phước Phú Đông, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: anh Vương Nguyễn Tiến D, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đ Ph, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D thường xuyên đi ra ngoài về trễ, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và coi thường gia đình vợ. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: có 02 cháu tên Vương Hoàng An Nh, sinh ngày 13/02/2018 và Vương Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 12/11/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Ng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng, chị thống nhất giao cháu Nh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với phần trình bày của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc và có được 02 con chung. Vợ chồng anh bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2021, nguyên nhân do mâu thuẫn trong công việc, không cùng quan điểm và vợ anh có thành kiến với mẹ chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn, vợ anh đã bỏ về nhà mẹ ở được một thời gian. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh không thống nhất.

Về con chung: có 02 cháu tên Vương Hoàng An Nh, sinh ngày 13/02/2018 và Vương Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 12/11/2019. Trường hợp chị T cương quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nh vì hiện nay cháu đang ở với anh, cháu Ng chưa đủ 36 tháng tuổi nên anh thống nhất giao chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81-84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 266, 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Đinh Thị Thanh T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Vương Nguyễn Tiến D, địa chỉ: tổ dân phố Lãnh Thượng 2, thị trấn Đ Ph, huyện Q S, tỉnh Q N. Nay, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ

pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Vương Nguyễn Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/9/2017. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn; chị T cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D thường xuyên đi ra ngoài về trễ, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và coi thường gia đình vợ; anh D cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn trong công việc, chị T có thành kiến với mẹ chồng nhưng anh không thống nhất ly hôn vì các con còn quá nhỏ. Mặc dù anh D có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hiện nay anh chị không còn chung sống và quan tâm nhau nữa. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: chị T có nguyện vọng nuôi cháu Ng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và thống nhất giao cháu Nh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nh, đối với cháu Ng chưa đủ 36 tháng tuổi nên anh thống nhất giao chị T nuôi dưỡng. Xét thấy thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự, giao cháu Vương Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 12/11/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Vương Hoàng An Nh, sinh ngày 13/02/2018 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh D, chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh T về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh T và anh Vương Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: giao cháu Vương Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 12/11/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cháu Vương Hoàng An Nh, sinh ngày 13/02/2018 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh D, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004661 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 20/9/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ